TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 108/2025/QĐST-HNGĐ	*Cà Mau, ngày 04 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 242/2025/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trương Thị L, sinh năm 1996

ĐKTT: Ấp P, xã V, tỉnh Cà Mau.

Chỗ ở hiện nay: Ấp B, phường L, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Anh Phạm Văn Ú, sinh năm 1990

Địa chỉ: Ấp P, xã V, tỉnh Cà Mau.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 10 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trương Thị L và anh Phạm Văn Ú.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Trương Thị L và anh Phạm Văn Ú thuận tình ly hôn.

2.2.Về con chung: Chị Trương Thị L và anh Phạm Văn Ú thống nhất thỏa thuận khi ly hôn anh Phạm Văn Ú được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu Phạm Kim Ngọc N, sinh ngày 25/11/2018. Chị Trương Thị L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Hiện cháu Phạm Kim Ngọc N đang sống chung với anh Phạm Văn Ú.

2.3. Về cấp dưỡng: Anh Phạm Văn Ú không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

2.4.Về tài sản chung: Chị Trương Thị L và anh Phạm Văn Ú không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

2.5. Về nợ chung: Chị Trương Thị L và anh Phạm Văn Ú không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

2.6. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Trương Thị L tự nguyện nộp tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng, chị Trương Thị L đã nộp tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003288 ngày 27/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau nên được chuyển thu án phí trong giai đoạn thi hành án. Chị Trương Thị L còn được nhận lại 150.000 đồng. Anh Phạm Văn Ú không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 9 - Cà Mau;
- Phòng THADS khu vực 9 – Cà Mau;
- UBND xã Vĩnh Phước;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hồng Đào